

UBND HUYỆN IA H'DRAI
BAN CHỈ ĐẠO ĐẠI HỘI ĐẠI
BIỂU CÁC DÂN TỘC THIỂU
SỐ LẦN THỨ II, NĂM 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-BCĐ

Ia H'Drai, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ
HUYỆN IA H'DRAI LẦN THỨ II NĂM 2024

Chủ đề Đại hội:

**“CÁC DÂN TỘC HUYỆN IA H'DRAI ĐOÀN KẾT,
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, PHÁT HUY LỢI THẾ, TIỀM NĂNG,
HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG”**

Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số (DTTS) huyện Ia H'Drai lần thứ II năm 2024 diễn ra trong không khí toàn Đảng bộ, toàn quân và Nhân dân các dân tộc trong huyện đang nỗ lực ra sức thi đua phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH DÂN TỘC VÀ VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS
HUYỆN IA H'DRAI

Huyện Ia H'Drai được thành lập theo Nghị quyết số 890/NQ-UBTVQH13 ngày 11/03/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; là huyện miền núi, biên giới nằm ở phía Tây - Nam của tỉnh Kon Tum. Vị trí địa lý: Đông giáp huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai; Tây giáp huyện On Đun Mia và huyện Tà Veng thuộc tỉnh Ratanakiri, Vương quốc Campuchia; Nam giáp huyện Chư Păh và huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai; Bắc giáp huyện Sa Thầy. Huyện có đường biên giới quốc gia với Vương quốc Campuchia dài 79,236 km. Trung tâm huyện cách Thành phố Kon Tum khoảng 130 km. Diện tích tự nhiên của huyện 98.021,81 ha, trong đó diện tích rừng và đất có rừng chiếm 85,86%. Huyện có 03 đơn vị hành chính cấp xã; kết quả phân định 3 khu vực giai đoạn 2021-2025 có 01 xã khu vực III, 02 xã khu vực I và 21/21 thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc và miền núi; huyện là một trong các huyện nghèo của tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025, đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tổng số hộ dân trên địa bàn là 3.783 hộ/15.500 nhân khẩu (tính đến 31-12-2023), trong đó có 2.497 hộ DTTS/9.608 nhân khẩu, chiếm tỷ lệ 61,99% dân số. Có 30 thành phần dân tộc thiểu số cùng sinh sống, gồm: Thái, Tày, Nùng, Mường, Xơ Đăng, Gia rai, Giẻ - Triêng,... Tổng số hộ nghèo cuối năm 2023 là 300 hộ, chiếm tỷ lệ 7,93% so với tổng số hộ dân toàn huyện. Trong đó: Số hộ nghèo DTTS cuối năm 2023 là 241 hộ, chiếm tỷ lệ 9,65% so với tổng số hộ DTTS; số hộ cận nghèo cuối năm 2023

là 285 hộ, chiếm tỷ lệ 7,53 % so với tổng số hộ dân; Trong đó: Số hộ cận nghèo DTTS cuối năm 2023 là 223 hộ, chiếm tỷ lệ 8,93 % so với tổng số hộ DTTS.

Là một huyện nghèo với xuất phát điểm thấp, huyện biên giới, miền núi, địa bàn rộng, dân cư phân tán, các điều kiện về cơ sở hạ tầng chưa đồng bộ, nhưng với sự cần cù, siêng năng, chịu khó, tinh thần đoàn kết, quyết tâm cao của Nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện và chính sách hỗ trợ hữu hiệu của Đảng và Nhà nước, kinh tế xã hội huyện Ia H' Drai đã có những bước phát triển vượt bậc trong những năm gần đây: giá trị sản xuất nông nghiệp và thương mại dịch vụ tăng cao qua từng năm; thu ngân sách nhà nước tại địa bàn vượt kế hoạch đề ra; các chỉ tiêu phát triển nông nghiệp đạt và vượt kế hoạch; công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng thực hiện có hiệu quả; các mục tiêu xây dựng nông thôn mới hằng năm đều đạt và vượt tiến độ; tỷ lệ giảm nghèo vượt chỉ tiêu Tỉnh giao; sắp xếp, bố trí dân cư vào địa bàn ngày càng ổn định hơn; chất lượng công tác giáo dục được tăng cường; an sinh xã hội được thực hiện kịp thời, đúng đối tượng; tổ chức bộ máy được kiện toàn; công tác cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp huyện được tăng cường... Quốc phòng, an ninh ổn định, trật tự an toàn xã hội đảm bảo.

Phần thứ hai

TỔNG KẾT, ĐÁNH GIÁ THÀNH TỰU, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN TỘC, CHÍNH SÁCH DÂN TỘC GIAI ĐOẠN 2019 - 2024

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA CẤP ỦY, CHÍNH QUYỀN CÁC CẤP:

Trong 5 năm thực hiện công tác dân tộc mặc dù có nhiều khó khăn, thách thức, cấp ủy, chính quyền huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo có hiệu quả nhiệm vụ, giải pháp thực hiện công tác dân tộc và chính sách dân tộc trên địa bàn đạt kết quả nhất định⁽¹⁾. Công tác phối hợp tuyên truyền, phổ biến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc VN, các đoàn thể chính trị - xã hội và sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành nhằm hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu đề ra; Nhiều kế hoạch, chương trình đã kịp thời ban hành như: Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc

⁽¹⁾ Đến nay, kinh tế - xã hội đồng bào dân tộc thiểu số ngày càng phát triển; các chính sách đầu tư đã có tác động rất lớn đến các mặt kinh tế, văn hóa, đời sống xã hội, đã có nhiều hộ gia đình vươn lên thoát nghèo, làm thay đổi cơ bản diện mạo của địa phương, đời sống đồng bào dân tộc thiểu số từng bước được cải thiện. Kết cấu hạ tầng được quan tâm đầu tư, đến nay 99,8% số hộ sử dụng điện lưới quốc gia; tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt trên 96,6%; cơ bản các thôn đều có đường giao thông nông thôn đi lại thuận tiện; tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số được xem truyền hình và nghe đài phát thanh 95%; tỷ lệ trẻ em mẫu giáo 5 tuổi đến trường 100%; tỷ lệ học sinh trong độ tuổi học tiểu học đến trường 100%; tỷ lệ thôn có đội văn hóa, văn nghệ, câu lạc bộ truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng đạt 100%; tỷ lệ lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người dân tộc thiểu số đạt 85%; giao thông từ trung tâm huyện đến trung tâm các xã được nhựa hóa, cơ sở trường học, trạm y tế được đầu tư xây mới đáp ứng nhu cầu học tập và khám chữa bệnh của người dân. Các chương trình, chính sách giảm nghèo, chính sách dân tộc được cả hệ thống chính trị và toàn dân quan tâm phối hợp tốt nên phát huy hiệu quả các nguồn vốn đầu tư và nội lực của đồng bào dân tộc thiểu số trong công tác giảm nghèo bền vững; năm 2023 tỷ lệ giảm nghèo đạt 12,7% vượt kế hoạch được giao giảm từ 7%-9%/năm; đã sắp xếp, bố trí 1.400 khẩu vào các các điểm dân cư trên địa bàn huyện, đạt 100% kế hoạch. 100% hộ đồng bào dân tộc thiểu số có đất ở, đất sản xuất.

thiểu số giai đoạn II (2021-2025); Đề án bảo tồn và phát huy giá trị nghề truyền thống của các dân tộc thiểu số tại chỗ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025... đã góp phần xử lý kịp thời những vấn đề quan trọng, phát sinh, nhất là các vấn đề về an ninh trật tự, vấn đề thiên tai, dịch bệnh, môi trường...

Các cấp, các ngành đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Bộ chính trị, Ban Bí thư về công tác dân tộc nói chung và công tác xây dựng hệ thống chính trị cơ sở ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng để triển khai thực hiện sâu rộng trong toàn huyện, gắn với công tác dân tộc và xây dựng củng cố hệ thống chính trị, hệ thống dân vận ở cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đặc biệt triển khai thực hiện Chỉ thị 49-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “*tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số*”; Kết luận số 08-KL/TU, ngày 24-02-2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kon Tum về chủ trương triển khai Cuộc vận động “*Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững*” trên địa bàn tỉnh; xoá bỏ các hủ tục, phong tục không còn phù hợp trên địa bàn. Qua đó, nhận thức của người đồng bào dân tộc thiểu số phần lớn đã được nâng lên, Nhân dân các dân tộc dân thay đổi nếp sống, cách nghĩ, tích cực chăm lo phát triển kinh tế, nâng cao đời sống và hòa nhập với cuộc sống mới hiện đại, văn minh.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC, PHÁT TRIỂN CƠ SỞ HẠ TẦNG, GIẢM NGHÈO, XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA:

1. Kết quả thực hiện các chương trình, chính sách, dự án đối với vùng đồng bào dân tộc và miền núi:

Sau 5 năm thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn, huyện Ia H’Drai đã tập trung triển khai đồng bộ và huy động tối đa các nguồn lực đầu tư để lồng ghép thực hiện có hiệu quả chính sách dân tộc trong vùng đồng bào DTTS. Đã ưu tiên các lĩnh vực phát triển hạ tầng cơ sở, thông tin truyền thông, y tế, văn hóa, giáo dục - đào tạo; đẩy mạnh trồng rừng phủ xanh đất trống, bạc màu. Chủ động chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất; lựa chọn các loại giống cây trồng, vật nuôi có năng suất cao, có giá trị kinh tế để hỗ trợ, vận động Nhân dân đưa vào trồng, chăn nuôi gắn với tăng cường giải quyết đầu ra cho sản phẩm; động viên, khuyến khích đồng bào DTTS tích cực lao động, sản xuất vươn lên thoát nghèo bền vững.... Theo đó, huyện đã triển khai thực hiện 14 chương trình, chính sách⁽²⁾, với tổng vốn thực

⁽²⁾ (1) Chính sách đặc thù phát triển kinh tế vùng DT và Miền núi theo Quyết định 2085/QĐ-TTg; (2) Chính sách đối với người có uy tín theo Quyết định 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; (3) Chính thực hiện cấp không thu tiền các loại báo, tạp chí theo Quyết định 45/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; (4) Chính sách cho vay vốn ưu đãi theo Nghị định 78/2002/NĐ-CP và Nghị định 28/2022/NĐ-CP; (5) Chính sách đối với hộ/cá nhân đồng bào DTTS tiêu trên các lĩnh vực; hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người DTTS khi sinh con đúng chính sách dân số theo Nghị định 39/NĐ-CP; (6) Chính sách hỗ trợ chi phí học tập, miễn, giảm, cấp bù học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021; (7) Chính sách

hiện đầu tư 126.544 triệu đồng. Ngoài ra, huyện đã ban hành và triển khai một số đề án như: Đề án di dân, bố trí, sắp xếp dân cư trên địa bàn huyện Ia H'Drai tỉnh Kon Tum theo Quyết định số 285/QĐ-UBND ngày 23/3/2018; thực hiện Cuộc vận động “*Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững*” trên địa bàn huyện⁽³⁾...

2. Kết quả về phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng cơ sở hạ tầng, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia:

2.1. Về phát triển kinh tế:

- Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn huyện từ năm 2019 - 2024 được duy trì ổn định ở mức khá cao, bình quân hàng năm đạt trên 34%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tỷ trọng các ngành kinh tế phát triển theo hướng tích cực⁽⁴⁾. Thu nhập bình quân đầu người năm 2023 đạt 40,40 triệu đồng. Nông nghiệp phát triển khá toàn diện cả về quy mô, năng suất, hiệu quả⁽⁵⁾. Chăn nuôi phát triển mạnh mẽ, quy mô đàn gia súc đến cuối năm 2023 có 8.960 con, tăng 1,36 lần so với năm 2019. Thủy sản tăng trưởng bền vững, đã hình thành một số mô hình nuôi cá lồng trên các lòng hồ. Công tác trồng rừng triển khai quyết liệt, tích cực, đến nay, độ che phủ rừng lên 87,10%. Công nghiệp, xây dựng tốc độ tăng trưởng khá, giá trị sản xuất thực hiện đến cuối năm 2023 là 6.500 tỷ đồng, tăng 1,86 lần so với năm 2019. Các ngành công nghiệp chế biến phát triển mạnh mẽ, đi vào chiều sâu, tạo nguồn thu chủ lực cho ngân sách địa phương⁽⁶⁾. Thương mại, dịch vụ tiếp tục có bước phát triển. Hệ thống chợ, thương mại đã phát triển mạnh từ trung tâm huyện đến vùng sâu, vùng xa; mạng phân phối hàng hóa được cải thiện theo hướng cung ứng đa dạng, phong phú, đáp ứng được nhu cầu của người dân. Dịch vụ tài chính, ngân hàng, bưu chính viễn thông, vận tải, chăm sóc sức khỏe, giải trí... có bước phát triển. Các điểm du lịch đã phát huy, tạo sự thu hút, quan tâm của du khách, lượng khách đến huyện⁽⁷⁾. Công tác

hỗ trợ chế độ ăn trưa cho học sinh mầm non theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP; (8) Chính sách hỗ trợ chế độ học sinh bán trú theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP; (9) Hỗ trợ học sinh khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC; (10) Cấp thẻ BHYT, hỗ trợ tiền điện, quà tết cho hộ nghèo, cận nghèo; (11) Thực hiện Luật Đầu tư công trên địa bàn huyện; (12) Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2025; (13) Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững; (14) Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới.

⁽³⁾ Kết quả thực hiện: 03 xã (đạt tỷ lệ 100%) đã ban hành kế hoạch và phối hợp tổ chức thực hiện Cuộc vận động. Hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, cận nghèo trên địa bàn huyện thay đổi nếp nghĩ, bỏ dần những hủ tục lạc hậu, tự vươn lên thoát nghèo bền vững đạt tỷ lệ 97%; 93,33% biết áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, lựa chọn giống cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng của địa phương để nuôi trồng, biết chi tiêu hợp lý để có vốn tích lũy vốn tái đầu tư, sản xuất; 95% đồng bào dân tộc thiểu số có đời sống vật chất, tinh thần được cải thiện; Tỷ lệ hộ dân tộc thiểu số tham gia các tổ hợp tác trên địa bàn huyện đạt 80%.

⁽⁴⁾ Nông - Lâm nghiệp - Thủy sản giảm từ 29,78% xuống 26,46%; Công nghiệp - Xây dựng tăng từ 46,42% lên 48,15%; Thương mại - Dịch vụ tăng từ 23,80% lên 25,38%.

⁽⁵⁾ Tổng giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản thực hiện đến cuối năm 2023 đạt 2.200 tỷ đồng, tăng 1,58 lần so với năm 2019. Một số cây trồng, vật nuôi chủ lực có lợi thế, phù hợp với điều kiện tự nhiên của huyện được chú trọng phát triển, nhân rộng như: Cao su, cây ăn quả, trâu, bò, dê...; từng bước hình thành các vùng nguyên liệu tập trung phục vụ công nghiệp chế biến; phát triển diện tích cây cao su, sản để đảm bảo vùng nguyên liệu cho các nhà máy chế biến nông sản hoạt động.

⁽⁶⁾ Đến cuối năm 2023, toàn huyện có 17 Hợp tác xã đang hoạt động, thu hút 360 thành viên và người lao động tham gia, Tỷ lệ hộ dân tộc thiểu số tham gia vào hợp tác xã 59%; Tổng số tổ hợp tác 05 với tổng số 24 thành viên góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế, tiêu thụ sản phẩm, giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho nhân dân.

⁽⁷⁾ Tổng giá trị sản xuất thực hiện cuối năm 2023 đạt 8.418,00 tỷ đồng, tăng 15,46 lần so với năm 2019.

thu hút đầu tư được quan tâm, tăng cường cải tiến rút gọn thời gian trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nhà đầu tư⁽⁸⁾.

2.2. Về phát triển văn hóa - xã hội:

- Công tác giáo dục được quan tâm đúng mức, công tác vận động học sinh ra lớp đảm bảo, tổ chức và tham dự đầy đủ, tích cực các Cuộc thi - Hội thi, đạt kết quả cao. Số lượng học sinh các bậc học đến thời điểm hiện tại là 3.636 học sinh. Tỷ lệ học sinh các bậc học đến lớp đạt 100%, tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi đạt 100%.

- Thực hiện quyết liệt việc nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS theo Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Kon Tum khóa XVI⁽⁹⁾. Tỷ lệ huy động trẻ đến lớp ngày càng tăng⁽¹⁰⁾; duy trì sĩ số học sinh được đảm bảo. Tỷ lệ đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập THCS tăng lên⁽¹¹⁾. Huy động nguồn lực đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất; rà soát, sắp xếp lại hệ thống trường, lớp đảm bảo yêu cầu dạy và học của học sinh DTTS theo tinh thần Nghị quyết số 19 của Trung ương. Đến thời điểm hiện nay, huyện có 07 trường (06 trường công lập và 01 trường mầm non tư thục), với 151 lớp, 3.425 học sinh, trong đó học sinh DTTS 2.333 em⁽¹²⁾. Số trường đạt chuẩn Quốc gia ngày càng tăng⁽¹³⁾.

- Công tác bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các DTTS trên địa bàn huyện đã thực hiện tốt, có trách nhiệm. Các Lễ hội, phong tục truyền thống tốt đẹp của các DTTS được giữ gìn, phát huy⁽¹⁴⁾. Các ngành nghề truyền thống của đồng bào DTTS tại chỗ từng bước được bảo tồn và phát triển⁽¹⁵⁾. Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao được quan tâm xây dựng, tu bổ, nâng cấp, góp phần nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của Nhân dân⁽¹⁶⁾. Hệ thống truyền thanh từ huyện đến cơ sở đảm bảo chuyển tải kịp thời chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh và địa phương đến với người dân; các dịch vụ truyền hình, viễn thông và công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu sản xuất, cập nhật thông tin, sinh hoạt của người DTTS. Phong trào thể dục thể thao tiếp tục được đẩy mạnh và có sự tham gia đông đảo của nhân dân trên địa bàn huyện. Công tác tuyên truyền, cổ động trực quan được đẩy mạnh. Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá" triển khai thực hiện có hiệu

⁽⁸⁾ Đến nay, có 38 doanh nghiệp thuộc các loại hình doanh nghiệp (Trong đó: Có 28 Doanh nghiệp đang hoạt động; 06 Doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể; 03 Doanh nghiệp không hoạt động tại địa chỉ kinh doanh và 01 Doanh nghiệp đang tạm ngừng kinh doanh).

⁽⁹⁾ Về nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

⁽¹⁰⁾ Tỷ lệ trẻ mẫu giáo DTTS 5 tuổi ra lớp đạt 100%; trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%; 100% học sinh DTTS trong độ tuổi vào trung học cơ sở; 100% học sinh DTTS tốt nghiệp THCS vào học THPT.

⁽¹¹⁾ Tính đến nay có 03/03 xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; 03/03 xã phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; 01/03 xã đạt chuẩn phổ cập trung học cơ sở mức độ 3 và 02/03 xã đạt chuẩn phổ cập trung học cơ sở mức độ 2.

⁽¹²⁾ So với năm học 2019-2020, năm học 2023-2024 giảm 00 trường, tăng 20 lớp, số học sinh tăng 870 em và số học sinh DTTS tăng 486 em.

⁽¹³⁾ Có 02/07 trường đạt chuẩn quốc gia đạt tỷ lệ 28,57%.

⁽¹⁴⁾ Một số lễ hội như: Lễ mừng lúa mới, lễ cầu bình an...

⁽¹⁵⁾ Tổ chức 02 lớp truyền dạy nghề truyền thống gắn với phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới.

⁽¹⁶⁾ Các thiết chế văn hóa: 21/21 thôn có nhà văn hóa sinh hoạt cộng đồng.

quả⁽¹⁷⁾. Qua đó đã góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh cho người dân nói chung, người đồng bào DTTS nói riêng, góp phần tạo động lực để phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh trên địa bàn.

- Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân được quan tâm không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe, đầu tư hoàn thiện trạm y tế tuyến xã đến nay 03/03 trạm y tế các xã đều đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã; trình độ đội ngũ cán bộ y tế ngày càng được nâng cao; thực hiện tốt chính sách bảo hiểm y tế, chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng cân nặng/tuổi giảm từ 13,8% năm 2019 xuống còn 12,7% cuối năm 2023⁽¹⁸⁾. Tỷ lệ tiêm chủng trẻ em hằng năm⁽¹⁹⁾, đạt trên 90%, phòng ngừa hiệu quả các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ở trẻ em; tăng cường công tác tuyên truyền nhằm ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng tảo hôn trong vùng đồng bào DTTS, góp phần nâng cao chất lượng dân số và nguồn nhân lực vùng DTTS. Các chế độ chính sách đối với người nghèo và người DTTS được thực hiện kịp thời, đầy đủ⁽²⁰⁾; người bệnh thuộc hộ nghèo, đồng bào DTTS được hỗ trợ tiền ăn khi nằm viện, tiền xăng xe khi ra viện và chuyển viện⁽²¹⁾.

- Các chính sách an sinh xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Phong trào đền ơn, đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn được thực hiện thường xuyên, mang lại ý nghĩa thiết thực.

- Công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật vùng DTTS được chú trọng. Từ 2019 – Quý I/2024 đã tổ chức mở 10 lớp cán bộ, công chức cấp huyện với 380 lượt người tham gia và 30 lớp cho cán bộ, công chức, quân dân chính và Nhân dân các xã với hơn 1.500 lượt người tham gia. Qua đó, nâng cao nhận thức của người dân vùng đồng bào DTTS nắm được chính sách, pháp luật, bảo vệ được quyền lợi của mình, đóng góp xây dựng hệ thống chính trị.

2.3. Xây dựng cơ sở hạ tầng:

Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được tăng cường. Hệ thống kênh mương nội đồng, công trình thủy lợi, nước sinh hoạt đã được quan tâm đầu tư nâng cấp, sửa chữa; đến nay 03/03 xã có đường ô tô đến trung tâm xã được cứng hóa; 03/03 xã có đường liên thôn được bê tông hóa; có 21/21 thôn sử dụng điện lưới quốc gia, tỷ lệ hộ sử dụng điện đạt 99%; 99,8% hộ dân nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; rác thải sinh hoạt được thu gom và xử lý... Đã góp phần cải thiện bộ mặt nông thôn, xóa bỏ dần khoảng cách giữa vùng nông thôn với đô thị...

2.4. Kết quả thực hiện công tác giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, các Chương trình mục tiêu quốc gia:

⁽¹⁷⁾ Đến nay có 21/21 thôn được công nhận danh hiệu “Thôn văn hóa”, tỷ lệ 100 %, có 21/21 bản hương ước, quy ước thôn đã được sửa đổi, bổ sung, công nhận và đưa vào thực hiện.

⁽¹⁸⁾ Tỷ lệ trẻ DTTS bị suy dinh dưỡng chiều cao/tuổi năm 2019 là: 21,6% năm 2019 và cuối năm 2023 cũng ở mức 21,6%; tỷ lệ trẻ DTTS bị suy dinh dưỡng cân nặng/tuổi năm 2019 là 13,8% cuối năm 2023 là: 12,7%.

⁽¹⁹⁾ Tỷ lệ Tiêm chủng đầy đủ năm 2019 đạt 97,3%; năm 2020 đạt 97,4%; năm 2021 đạt 94,03%; năm 2022 đạt 93,7%; năm 2023 đạt 54,2%.

⁽²⁰⁾ Hỗ trợ cho cho 128 đối tượng phụ nữ thuộc hộ nghèo là người DTTS khi sinh con đúng chính sách dân số theo Nghị định 39/NĐ-CP, số tiền số tiền: 256.000.000 triệu đồng.

⁽²¹⁾ Tổng số tiền hỗ trợ cho bệnh nhân từ năm 2019 đến tháng 12 năm 2023 là: 607.833.288 triệu đồng.

2.4.1. Kết quả thực hiện công tác giảm nghèo; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo:

a) Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo:

Năm 2019, tổng số hộ nghèo toàn huyện là 1.577 hộ, chiếm tỷ lệ 56,44% so với tổng số hộ dân toàn huyện; tổng số hộ cận nghèo là 434 hộ và chiếm tỷ lệ 15,53% so với tổng số hộ dân toàn huyện. Đến cuối năm 2023, tổng số hộ nghèo toàn huyện là 300 hộ và chiếm tỷ lệ 7,93% so với tổng số hộ dân toàn huyện; tổng số hộ cận nghèo toàn huyện là 285 hộ và tỷ lệ hộ cận nghèo chiếm tỷ lệ 7,53% so với tổng số hộ dân toàn huyện. Tương ứng tỷ lệ giảm hộ nghèo là 48,51%, trung bình tỷ lệ giảm hộ nghèo mỗi năm giảm 9,7%.

b) **Kết quả triển khai các dự án thành phần thuộc chương trình:** Căn cứ dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 và năm 2023 và 2024 thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, huyện Ia H'Drai đã chỉ đạo các đơn vị, địa phương khẩn trương triển khai tổ chức thực hiện đảm bảo theo tiến độ của chương trình cụ thể:

- Đối với hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội (dự án 1): Tổng công trình thực hiện là 18 công trình đầu tư mới vốn đầu tư công (*trong đó có 06 công trình cấp huyện*) và các công trình duy tu bảo dưỡng vốn sự nghiệp⁽²²⁾. Hiện nay các đơn vị, địa phương đang triển khai thực hiện theo quy trình quy định.

- Đối với đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo (dự án 2): Triển khai 12 dự án hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế gồm các dự án hỗ trợ bò cái sinh sản; Chăn nuôi hươu sao lấy nhung cho đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Đối với Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng (Dự án 3): Triển khai 08 dự án thực hiện dự án mô hình giảm nghèo gồm các dự án nuôi bò cái sinh sản, dê sinh sản, giống cỏ; triển khai thực hiện cân đo nhân trắc cho trẻ em dưới 16 tuổi và truyền thông trong tuần lễ dinh dưỡng.

- Đối với phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững (dự án 4): Triển khai tổ chức các hội nghị tuyên truyền chính sách pháp luật lao động việc làm và tư vấn giới thiệu việc làm trực tiếp tại các xã thu hút khoảng 300 lượt người tham gia; Các xã triển khai thực hiện thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động định kỳ theo quy định.

2.4.2. Kết quả xây dựng Nông thôn mới; thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

⁽²²⁾ + Cấp xã gồm Đường giao thông thôn đi sản xuất thôn 7, xã Ia Toi; Đường giao thông thôn làng nú đi điểm dân cư số 66 thôn Ia Dor, xã Ia Toi; Đường giao thông thôn đi bến đò làng Dom thôn 9, xã Ia Toi; Đường GTNT thôn 5, đường vào đội 2 đội 3 chi nhánh 716; Đường GTNT thôn Ia Der Giai đoạn 1; Đường GTNT thôn 3 (Điểm dân cư số 7 mở rộng); Đường GTNT thôn 4 (Điểm dân cư số 11 C.Ty CP Sâm Ngọc Linh); Đường vào khu sản xuất thôn Ia Muong; Đường vào khu sản xuất Đường GTNT làng thanh niên thôn 3, xã Ia Dom; Đường vào nghĩa trang thôn 1 xã Ia Dom.

+ Cấp huyện gồm Trường mầm non khu trung tâm hành chính huyện; Trường TH-THCS khu trung tâm hành chính huyện; Nghĩa trang nhân dân huyện; Nhà văn hóa thể thao và sân vận động trung tâm huyện; Cầu suối đá huyện; Đường ĐĐT36 (Đoạn N66-N69).

a) *Kết quả xây dựng Nông thôn mới*: Tính đến nay, huyện đạt chuẩn 03 tiêu chí, có 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới và 19 thôn đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 01 thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

b) *Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới*:

Đã thực hiện tốt các giải pháp huy động và đa dạng hóa các nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Tính từ năm 2021 đến nay, địa bàn huyện đã huy động được 493.155,3 triệu đồng, gồm: Ngân sách Trung ương trực tiếp đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 5.322,9 triệu đồng, ngân sách địa phương: 11.645,9 triệu đồng, vốn doanh nghiệp, hợp tác xã 14.920 triệu đồng, vốn tín dụng: 105.239,5 triệu đồng, đóng góp của Nhân dân: 1.058 triệu đồng, vốn lồng ghép các chương trình, dự án khác: 354.968,9 triệu đồng. Các cấp đã huy động được nguồn lực của Nhân dân để đóng góp một phần vào xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn theo phương châm “Nhà nước và Nhân dân cùng làm”, đặc biệt là đối với các dự án đầu tư đường giao thông nông thôn, nhà văn hóa thôn. Huyện đã và đang đầu tư các công trình thủy lợi theo hướng đa mục tiêu, phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, cấp nước sinh hoạt cho dân cư và phát triển công nghiệp dịch vụ ở nông thôn. Tính đến nay, huyện đã đầu tư 06 công trình thủy lợi⁽²³⁾, cấp tỉnh đầu tư 01 công trình⁽²⁴⁾ thủy lợi phục vụ sản xuất và nước sinh hoạt cho nhân dân.

2.4.3. Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025:

a) *Kết quả thực hiện*:

- Tình hình phân bổ, giao dự toán NSNN, kế hoạch vốn Chương trình: Vốn ngân sách Trung ương năm 2022, 2023, 2024 của huyện Ia H’Drai tỉnh giao là: 167.242 triệu đồng, trong đó vốn đầu tư 100.375 triệu đồng, vốn sự nghiệp 66.867 triệu đồng⁽²⁵⁾.

⁽²³⁾ Công trình: Cấp nước sinh hoạt xã Ia Dom; Công trình thủy lợi hồ chứa nước xã IV; Hồ chứa nước số 1 trung tâm hành chính huyện Ia H’Drai; Hồ chứa nước số 2 trung tâm hành chính huyện; Hồ chứa nước và các hạng mục phụ trợ khu dân cư phía Đông trung tâm xã Ia Toi; Đập dâng kết hợp tràn xả lũ, hồ thu nước và bể chứa (Thôn 8 xã Ia Toi).

⁽²⁴⁾ Cụm công trình thủy lợi Ia Hiur.

⁽²⁵⁾ - Nguồn vốn thực hiện năm 2022: 34.449 triệu đồng (vốn đầu tư 26.712 triệu đồng, vốn sự nghiệp 7.737 triệu đồng); kết quả phân bổ: 34.449 triệu đồng, đạt 100%, trong đó: Vốn đầu tư 26.712 triệu đồng đạt 100%; vốn sự nghiệp 7.737 triệu đồng, đạt 100%.

- Nguồn vốn thực hiện năm 2023: Tổng kế hoạch vốn được giao là 84.184,823 triệu đồng. Trong đó vốn đầu tư là 46.264,299 triệu đồng, vốn sự nghiệp là 37.920,524 triệu đồng. Kết quả phân bổ thực hiện thực tế năm 2023:

+ Vốn năm 2022 chuyển sang thực hiện năm 2023 là 24.590,822 triệu đồng.

+ Vốn năm 2023 tỉnh giao 55.580 triệu đồng, trong đó: Vốn đầu tư là 34.027 triệu đồng, đã phân bổ 100%; vốn sự nghiệp 21.553 triệu đồng, đã phân bổ 100% vốn được giao.

+ Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022, 2023 và giao kế hoạch vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương năm 2023, trong đó: Bổ sung vốn sự nghiệp năm 2023 là 9.226 triệu đồng; trả lại ngân sách tỉnh 6.500 triệu đồng vốn đầu tư; đã phân bổ 100% nguồn vốn chương trình.

- Nguồn vốn thực hiện năm 2024:

+ Vốn năm 2022, năm 2023 chuyển sang là 35,029 triệu đồng, trong đó: Vốn đầu tư 3,476 triệu đồng; vốn sự nghiệp 31,553 triệu đồng⁽²⁵⁾.

+ Vốn năm 2024 tỉnh giao là 73.199 triệu đồng, đã phân bổ 99,22% nguồn vốn. Trong đó: Vốn đầu tư 44.848 triệu đồng, đã phân bổ 98,73%; vốn sự nghiệp 28.351 triệu đồng, đã phân bổ 100% nguồn vốn.

- Tình hình giải ngân nguồn vốn thực hiện Chương trình: Đến ngày 10/4/2024, đã giải ngân 79.923 triệu đồng, đạt 47,79% kế hoạch, trong đó: Vốn đầu tư 72.997 triệu đồng, đạt 72,72% kế hoạch, vốn sự nghiệp 6.925 triệu đồng, đạt 10,36% kế hoạch.

b) Kết quả đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu của chương trình:

Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi được huyện quan tâm chỉ đạo, triển khai quyết liệt. Từ năm 2022 đến nay đã triển khai hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán cho 262 lượt hộ; tổ chức 03 lớp dạy xóa mù chữ cho 110 người dân vùng đồng bào DTTS; Hỗ trợ hoạt động cho 07 đội văn nghệ truyền thống tại các thôn vùng đồng bào DTTS&MN với 85 người tham gia; Hỗ trợ xây dựng hỗ trợ đồng bào DTTS ứng dụng CNTT tại trụ sở UBND xã 02 xã Ia Đal, Ia Toi; Xây dựng 01 câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa dân gian tại các thôn vùng đồng bào DTTS&MN, vùng di dân tái định cư; Số lượng người dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù được tập huấn về pháp luật hôn nhân và gia đình, được tuyên truyền, vận động ngăn ngừa tảo hôn 4,265 người; 01 dự án quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết cho 170 hộ⁽²⁶⁾ được hưởng lợi; 08 công trình nước sinh hoạt tập trung phục vụ nhu cầu nước sinh hoạt cho hơn 223 hộ; 32 công trình cơ sở hạ tầng các loại phục vụ giao thông, sản xuất, sinh hoạt và triển khai nhiều nội dung của Chương trình góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân vùng đồng bào DTTS...

3. Kết quả xây dựng hệ thống chính trị và quốc phòng - an ninh vùng đồng bào DTTS và miền núi:

3.1. Về xây dựng, củng cố hệ thống chính trị cơ sở:

Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở vùng đồng bào DTTS, bảo đảm vai trò lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng ở vùng đồng bào DTTS. Thực hiện tốt công tác phát triển đảng viên là người DTTS gắn với xây dựng và phát huy hiệu quả vai trò của già làng, trưởng thôn, người có uy tín trong vùng đồng bào DTTS. Chủ động nắm chắc tình hình Nhân dân, giải quyết kịp thời, dứt điểm các vấn đề liên quan đến công tác dân tộc, tôn giáo...

Hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội luôn được đổi mới, phù hợp với các đặc điểm của từng vùng, từng dân tộc trên địa bàn huyện. Triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động do các cấp, các ngành của tỉnh phát động, cụ thể: Triển khai thực hiện tốt phong trào thi đua “*Dân vận khéo*”, phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc*”... Nổi bật là cuộc vận động quyên góp quỹ “*Vì người nghèo*”⁽²⁷⁾; phong trào “*Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp*”⁽²⁸⁾; Chương trình “*Tết Sum vầy-Xuân bình an*” ; các hoạt động

⁽²⁶⁾ Dự án sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư tập trung điểm dân cư số 66 tại thôn Ia Dor, xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai.

⁽²⁷⁾ Quỹ “*Vì người nghèo*” trong năm 2022 đã vận động được 270.386.891 đồng, đã chi hỗ trợ 90.000.000 đồng cho 300 hộ cận nghèo đón Tết nguyên đán 2023; hỗ trợ xây 06 căn nhà Đại đoàn kết cho hộ nghèo chính sách và hộ nghèo khó khăn về nhà ở trên địa bàn huyện là 170.000.000 đồng; số tiền còn lại kết hợp với phát động “*Quyên Vì người nghèo*” trong năm 2023 đến hiện tại được 257.386.891 đồng.

⁽²⁸⁾ Phụ nữ huyện duy trì triển khai thực hiện 03 ý tưởng được hỗ trợ 1 tỷ 360 triệu đồng hỗ trợ thực hiện mô hình.

tình nguyện chung tay xây dựng nông thôn mới; phong trào “*Nghĩa tình đồng đội*”; phong trào “*Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững*”. Triển khai hiệu quả Cuộc vận động “*Làm thay đổi nếp nghĩ cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững*” với 61 mô hình; cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”; việc xây dựng hương ước, quy ước ở các thôn, khu dân cư thực hiện hiệu quả, qua đó đã phát huy tốt quyền làm chủ của Nhân dân, củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc.

3.2. Kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ người DTTS:

Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng đội ngũ cán bộ DTTS trong hệ thống chính trị và cán bộ làm công tác dân tộc đã được quan tâm, nhất là cán bộ cấp xã để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ hiện nay. Đến nay tổng số cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã là 309 người, trong đó người đồng bào DTTS là 88 người (*chiếm tỷ lệ 28,47%*), có 100% cán bộ, công chức, viên chức người DTTS tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học (*Thạc sĩ 01 người, Đại học 63 cao đẳng 06 người, trung cấp 18 người*); 21 người được bồi dưỡng Lý luận chính trị; 40 người là Đảng viên. Ủy ban nhân dân huyện đã thực hiện tốt công tác quy hoạch, điều động, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ lãnh đạo, quản lý là người DTTS nhằm chuẩn bị tốt công tác tạo nguồn cán bộ kế cận, phát hiện sớm nguồn cán bộ người DTTS có triển vọng phát triển, có khả năng lãnh đạo, quản lý, đáp ứng nhiệm vụ chính trị trước mắt và lâu dài của huyện; Thực hiện đúng quy định về các chế độ, chính sách ưu tiên đối với sinh viên DTTS trong các kỳ tuyển dụng công chức, viên chức và làm tốt việc phân công, bố trí việc làm cho sinh viên cử tuyển tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng, tạo điều kiện để con em đồng bào DTTS có việc làm ổn định.

3.2. Về đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội:

Công tác quân sự - quốc phòng luôn được các cấp, các ngành quan tâm tập trung chỉ đạo, trọng tâm là xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân và biên phòng toàn dân. An ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội cơ bản đảm bảo, không để bị động bất ngờ. Hằng năm, lực lượng Công an huyện đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc trong vùng đồng bào DTTS. Thực hiện tốt công tác đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu “*diễn biến hòa bình*”, lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để chia rẽ, kích động, lôi kéo, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc của các thế lực thù địch, bài trừ các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan, hoạt động tôn giáo trái pháp luật.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHONG TRÀO THI ĐUA YÊU NƯỚC TRONG ĐỒNG BÀO DTTS VÀ THỰC HIỆN QUYẾT TÂM THƯ CỦA ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU CÁC DTTS LẦN THỨ I (GIAI ĐOẠN 2019 - 2024):

Để có được những thành tựu lớn trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, công tác giảm nghèo vùng đồng bào DTTS thời gian qua trên địa bàn huyện, có thể kể đến vai trò lãnh đạo đúng đắn của Đảng và Nhà nước trong công tác dân tộc, quyết định đến sự thắng lợi, phát triển của huyện. Qua đó, tạo được sự tin tưởng,

ủng hộ và đoàn kết giữa các dân tộc trong huyện để thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương.

Trên cơ sở các chỉ tiêu của Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện về phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2026, nhân dân các dân tộc huyện Ia H'Drai đã tích cực tham gia lao động sản xuất, đóng góp hàng ngàn ngày công trong việc xây dựng nông thôn mới; tổ chức khai thác đất đai hiệu quả, phát triển mạnh các loại cây, con giống có giá trị kinh tế cao; đẩy mạnh áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp. Tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng gắn với giao đất, giao rừng phủ xanh đất trống, đồi, núi trọc. Thực hiện tốt công tác giảm nghèo, nâng cao chất lượng trong công tác y tế, giáo dục, đối với nhân dân trên địa bàn. Qua đó, tạo điều kiện cho người dân ổn định đời sống, phát triển kinh tế - xã hội.

Bảo tồn và phát triển các giá trị văn hóa tốt đẹp của người đồng bào DTTS, thể hiện qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ, trong các hội thi, dịp lễ lớn, các đợt phát động của huyện. Từ những hoạt động đó, đã tạo được ý thức, trách nhiệm của người dân đồng bào DTTS trong công tác bảo tồn, đóng góp những hiện vật, vật thể truyền thống giữ gìn bảo tồn bản sắc truyền thống tốt đẹp của người đồng bào DTTS. Đến nay, toàn huyện có 21/21 thôn có nhà văn hóa, phát triển các đội công chiêng của các thôn; khôi phục và gìn giữ các nghề truyền thống như: Đan lát, dệt thổ cẩm, chế tác các loại vật dụng....

Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”, cuộc vận động “*Ngày vì người nghèo*”, thực hiện định canh định cư, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội.... Đã có 21/21 thôn được công nhận danh hiệu thôn văn hóa; huy động các nguồn hỗ trợ xây dựng căn nhà đại đoàn kết; hằng năm tổ chức tốt Ngày hội bánh chưng xanh cho đồng bào DTTS; giúp đỡ cho người nghèo đón Tết vui tươi, lành mạnh, tiết kiệm, an toàn...

Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ người DTTS. Đa số cán bộ người đồng bào DTTS đạt chuẩn và đáp ứng theo yêu cầu đề ra. Xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, đến nay có 21/21 thôn có tổ chức đảng, không còn thôn làng trắng đảng viên.

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật vùng dân tộc và miền núi có chuyển biến tích cực. Việc dân vận, vận động quần chúng Nhân dân phát huy vai trò người có uy tín trong cộng đồng được chú trọng. Quyền làm chủ của Nhân dân ngày càng được phát huy, củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước.

Thực hiện tốt công tác dân tộc, tôn giáo, không để các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân, góp phần ổn định tình hình an ninh, chính trị trên địa bàn huyện. Vận động các tổ chức tôn giáo, tín đồ chấp hành tốt Luật Tín ngưỡng, tôn giáo, tạo môi trường thuận lợi để bà con tham gia sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo đúng pháp luật, sống “Tốt đời, đẹp đạo”. Và cương quyết xử lý nghiêm những đối tượng lợi dụng vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo để chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, chống phá lại chính sách của Đảng và Nhà nước.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Kết quả đạt được:

Sau 5 năm thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước đối với các dân tộc trên địa bàn huyện, dưới sự lãnh đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, sự điều hành của Ủy ban nhân dân huyện, nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, MTTQ, các đoàn thể chính trị-xã hội và Nhân dân đã cải thiện rõ rệt. Tại vùng dân tộc và miền núi, cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn tốt hơn, trình độ tăng lên. Người dân được thụ hưởng kết cấu hạ tầng tốt hơn, được hỗ trợ đào tạo nghề và nâng cao chất lượng cuộc sống; cùng với đó là nhiều chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, giáo dục, y tế, văn hóa, ... góp phần hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển sản xuất, thay đổi tập quán canh tác; nâng cao ý thức cộng đồng, tương thân tương ái, ý thức tự vươn lên; đời sống Nhân dân được cải thiện góp phần thực hiện mục tiêu xóa đói giảm nghèo; khôi đại đoàn kết toàn dân tộc được tăng cường và giữ vững. Các phong trào thi đua yêu nước được các cấp, các ngành và các tầng lớp Nhân dân đồng tình hưởng ứng và thực hiện đạt hiệu quả; hệ thống chính trị cơ sở vùng dân tộc và miền núi được củng cố, quốc phòng an ninh ổn định. Đồng bào các dân tộc đoàn kết, tin tưởng vào đường lối đổi mới; thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; nâng cao cảnh giác trước mọi âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch.

Đạt được kết quả nêu trên, có sự tích cực, chủ động của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội từ huyện đến các xã dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, sự điều hành của chính quyền trong công tác phối hợp thực hiện chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước.

2. Những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân:

2.1. Khó khăn, hạn chế:

- Tiến độ giải ngân thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia còn chậm.
- Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ vùng đồng bào DTTS quy mô còn nhỏ; giá trị thương mại, dịch vụ còn chiếm tỷ lệ thấp trong cơ cấu tổng sản phẩm xã hội. Chưa xây dựng được chuỗi liên kết giá trị trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.
- Tỷ lệ hộ nghèo đồng bào DTTS hằng năm giảm mạnh nhưng chưa bền vững, nguy cơ tái nghèo cao.

2.2. Nguyên nhân những hạn chế:

- Việc hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia còn có khó khăn vướng mắc, dẫn đến trình tự, thủ tục đầu tư kéo dài, đồng thời các chủ đầu tư có lúc chưa chủ động trong tháo gỡ khó khăn, triển khai thực hiện.
- Kết cấu hạ tầng tuy đã được đầu tư, nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của Nhân dân; nguồn lực đầu tư phát triển còn ít; giá cả thị trường luôn biến động, thiên tai, dịch bệnh xảy ra phức tạp; mặt bằng dân trí không đồng đều, khả năng tiếp thu, ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất của Nhân dân còn nhiều hạn chế...

- Địa bàn rộng, địa hình chia cắt, mật độ dân cư rất thấp, phân bố không tập trung, giao thông từ trung tâm các xã đi một số thôn còn khó khăn; thiên tai lũ lụt, hạn hán đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất, đời sống sinh hoạt của Nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện.

3. Bài học kinh nghiệm:

Một là, tiếp tục tăng cường công tác, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho Nhân dân, các dân tộc thiểu số quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về vấn đề dân tộc và chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số; vận dụng sáng tạo hiệu quả các chính sách dân tộc phù hợp với thực tiễn kinh tế-xã hội đối với từng xã để phát huy và khai thác những tiềm năng, thế mạnh sẵn có và huy động được nhiều nguồn lực đầu tư, phát triển.

Hai là, nâng cao trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và của toàn dân trong việc thực hiện các chính sách dân tộc.

Ba là, phát huy và tôn trọng quyền làm chủ của người dân, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở để Nhân dân thực hiện quyền tham gia giám sát các công trình đầu tư hạ tầng nói riêng và thực hiện các chính sách dân tộc nói chung.

Bốn là, tiếp tục quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số, đặc biệt cán bộ nữ là người dân tộc thiểu số.

Năm là, sử dụng có hiệu quả sự hỗ trợ của Trung ương, của Tỉnh và các nguồn lực khác để thực hiện có hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới.

Sáu là, thực hiện tốt chức năng quản lý Nhà nước về công tác dân tộc gắn với các phong trào thi đua thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, an ninh, quốc phòng của địa phương; tăng cường công tác kiểm tra giám sát, thanh tra các chính sách dân tộc; tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm, qua đó biểu dương những ngành, địa phương và cán bộ làm tốt, kịp thời uốn nắn, chấn chỉnh và kiên quyết xử lý nghiêm những đơn vị, cá nhân làm chưa tốt hoặc có vi phạm chế độ, chính sách.

Phần thứ ba

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN TỘC, CHÍNH SÁCH DÂN TỘC GIAI ĐOẠN 2024 - 2029

I. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu tổng quát:

Phát huy thế mạnh, tiềm năng, lợi thế, thực hiện hiệu quả các chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm nhằm phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi toàn diện, giảm nghèo nhanh, bền vững, rút ngắn khoảng cách giữa các vùng miền; hình thành các vùng chuyên canh sản xuất hàng hóa có giá trị kinh tế cao; phát triển nguồn nhân lực vùng dân tộc thiểu số và miền núi; tăng cường số lượng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số; củng cố hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh; giữ vững khối đại đoàn

kết các dân tộc; tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội. Quyết tâm phấn đấu xây dựng huyện Ia H'Drai với tinh thần **“Các dân tộc huyện Ia H'Drai đoàn kết, đổi mới, sáng tạo, phát huy lợi thế, tiềm năng, hội nhập và phát triển bền vững”**.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Thu nhập bình quân người dân tộc thiểu số bằng 1/2 bình quân chung cả huyện; giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 10,5%; không còn xã, thôn thuộc diện đặc biệt khó khăn.

- Tuổi thọ trung bình người dân tộc thiểu số đạt 75 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 tuổi.

- Tỷ lệ người dân tộc thiểu số trong độ tuổi lao động được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện và có thu nhập ổn định đạt trên 90%, trong đó có ít nhất 50% là lao động nữ.

- Chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, hằng năm thu hút lao động sang làm việc các ngành, nghề như: Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ.

- 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên, trong đó trên 80% có trình độ đại học và trung cấp lý luận chính trị trở lên; trên 90% được bồi dưỡng kiến thức dân tộc theo 4 nhóm đối tượng.

- Phấn đấu có 80% số hộ nông dân người dân tộc thiểu số làm kinh tế nông - lâm nghiệp hàng hóa.

- 100% số xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có đủ cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của người dân.

- Cơ sở hạ tầng cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số, 100% hộ dân tộc thiểu số sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

- Góp phần duy trì và nâng cao tỷ lệ che phủ rừng của huyện đạt tối thiểu 85,7%.

- Cơ bản hoàn thành chỉ tiêu đã đề ra trong mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030.

II. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU:

1. Nhiệm vụ đột phá:

- Tiếp tục cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân tộc, chính sách dân tộc; rà soát, kiến nghị đề xuất cấp có thẩm quyền hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về công tác dân tộc.

- Đề xuất cơ chế, chính sách phù hợp nhằm phát huy lợi thế, tiềm năng, đặc thù của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Ia H'Drai, hướng tới phát triển bền vững và thúc đẩy tinh thần tự lực, tự cường của đồng bào dân tộc thiểu số trong phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo nhanh, bền vững và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Về phát triển nguồn nhân lực:

+ Phối hợp triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “*Xây dựng đội ngũ trí thức người dân tộc thiểu số giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030*”.

+ Bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, công tác tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đáp ứng yêu cầu cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; đề xuất quy hoạch, xây dựng và phát triển tại chỗ đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số. Bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phù hợp với tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số ở từng cơ quan, đơn vị; đặc biệt là tại các cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc.

+ Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, dạy nghề đối với con em vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Phát triển đồng bộ hạ tầng thiết yếu, phục vụ sinh hoạt, sản xuất, giao thương, tăng cường kết nối thị trường, lưu thông hàng hóa bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Trong đó ưu tiên phát triển hệ thống giao thông đường bộ liên xã, liên thôn, kết nối liên vùng và liên thông vận tải với địa phương của huyện bạn.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; xây dựng và phát triển hạ tầng dữ liệu quốc gia về dân tộc phục vụ công tác quản lý, điều hành, chỉ đạo của các cơ quan chuyên môn; triển khai thực hiện có hiệu quả ứng dụng, khai thác Hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung về công tác dân tộc.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, phổ biến giáo dục pháp luật cho Nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tăng cường đồng thuận xã hội; củng cố lòng tin của đồng bào với Đảng và Nhà nước.

2. Nhiệm vụ chủ yếu:

2.1. *Đổi mới phương thức quản lý nhà nước về công tác dân tộc:* Phân công rõ vai trò, trách nhiệm của các cơ quan trong thực hiện nhiệm vụ công tác dân tộc và các chính sách dân tộc; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực công tác dân tộc; đổi mới tổ chức của cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc theo hướng tinh gọn, đồng bộ, thống nhất, linh hoạt, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

2.2. *Về phát triển kinh tế:* Tập trung mọi nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần; chú trọng phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, kinh tế tư nhân, gắn sản xuất với chế biến, kết nối thị trường, tạo chuỗi giá trị, gia tăng giá trị nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế và phù hợp với đặc thù của địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- *Đối với nông nghiệp:*

+ Phát triển nông nghiệp theo hướng phát triển bền vững, nâng cao chất lượng, gia tăng giá trị và khả năng cạnh tranh; tập trung hình thành các vùng chuyên canh tập trung với quy mô hợp lý, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu và sử dụng lao động tại chỗ; chú trọng cơ cấu sản phẩm nông nghiệp theo hướng sản phẩm chủ lực (*đặc sản của địa phương*) gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); định hướng cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp theo lĩnh vực và vùng phù hợp với kế

hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025.

+ Phát triển lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân; hoàn thành giao đất gắn với giao rừng cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình theo quy hoạch được phê duyệt; giải quyết đất ở, đất sản xuất và có chính sách hỗ trợ phù hợp cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số và hộ nghèo người Kinh sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; kiên quyết chấm dứt tình trạng phá rừng làm nương rẫy và hủy hoại đất rừng.

- *Đối với công nghiệp - xây dựng:*

+ Rà soát, quy hoạch hợp lý các ngành công nghiệp, lựa chọn một số ngành, lĩnh vực chủ yếu, có tiềm năng, thế mạnh để ưu tiên phát triển gắn liền với tăng cường công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn và địa bàn sinh sống của đồng bào dân tộc thiểu số.

+ Trên cơ sở nguồn lực của Nhà nước và huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trong đó ưu tiên kiên cố hóa đường giao thông, công trình thủy lợi, chợ, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa; kết nối điện lưới quốc gia tới các hộ gia đình; hoàn thiện kết cấu hạ tầng viễn thông, thông tin, truyền thông phục vụ nhu cầu sản xuất, sinh hoạt.

+ Hoàn thành các dự án định canh, định cư, sắp xếp, ổn định dân cư.

- *Đối với thương mại, dịch vụ, du lịch:*

+ Thúc đẩy lưu thông và tiêu thụ hàng hóa trên địa bàn thông qua các hội chợ xúc tiến thương mại, qua các trang thông tin điện tử, zalo, facebook... Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong phát triển các kênh phân phối và thương mại điện tử; phát triển các mô hình sản xuất kinh doanh mới, kinh tế chia sẻ phù hợp đặc thù vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện.

+ Đẩy mạnh phát triển du lịch sinh thái; phát triển sản phẩm du lịch “xanh”, du lịch “trải nghiệm”, tôn trọng yếu tố tự nhiên và văn hóa của địa phương tại chỗ.

2.3. Về phát triển giáo dục - đào tạo:

- Tiếp tục phát huy và nâng cao hiệu quả công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở, trong đó đặc biệt ưu tiên xóa mù chữ cho phụ nữ, trẻ em gái ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đảm bảo tỉ lệ biết chữ cân bằng giữa nam và nữ; thực hiện hiệu quả chính sách cử tuyển đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số, gắn đào tạo với nhu cầu và khả năng bố trí việc làm tại địa phương.

- Sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo lộ trình hợp lý, bảo đảm quyền lợi học tập của học sinh và đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Củng cố và phát triển hợp lý số lượng, chất lượng, quy mô trường phổ thông dân tộc bán trú phù hợp nhu cầu và điều kiện thực tế địa phương.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất nhằm bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, phát triển tầm vóc đối với trẻ em, học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Dạy song hành tiếng Việt và tiếng dân tộc thiểu số phù hợp với nhu cầu, năng lực và năng khiếu của từng nhóm đối tượng.

- Tăng cường công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh gắn với thực tiễn sản xuất kinh doanh và nhu cầu lao động tại địa phương.

- Bồi dưỡng chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý tại các đơn vị trường để đáp ứng yêu cầu về đổi mới giáo dục, đào tạo; tiếp tục nghiên cứu, đề xuất, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và thực hiện hiệu quả các chính sách giáo dục đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phù hợp với tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số ở địa phương, đặc biệt tại cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc.

- Tạo nguồn cán bộ, công chức, viên chức nữ là người dân tộc thiểu số; hỗ trợ nâng cao năng lực để đủ điều kiện giới thiệu tham gia các vị trí lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị.

2.4. Về y tế và dân số:

- Giải quyết các vấn đề sức khỏe của đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường khả năng tiếp cận cũng như cung cấp dịch vụ y tế, dân số có chất lượng cho đồng bào; giảm gánh nặng chi phí chăm sóc sức khỏe cho người nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số. Trong đó quan tâm thực hiện một số chính sách cụ thể về: Bảo hiểm y tế; nâng cấp hệ thống y tế và phát triển đội ngũ cán bộ y tế cơ sở; tuyên truyền phổ biến chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình; chính sách tiêm chủng, dinh dưỡng và an toàn vệ sinh, an toàn thực phẩm.

- Tăng cường hướng dẫn, truyền thông về bình đẳng giới, tác hại của tình trạng tảo hôn, kết hôn cận huyết thống. Có cơ chế để phụ nữ người dân tộc thiểu số tiếp cận tốt hơn dịch vụ công, dịch vụ xã hội thiết yếu và các dịch vụ tư vấn về hôn nhân, kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ phụ nữ, trẻ em.

2.5. Về bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc:

- Đẩy mạnh việc sưu tầm, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của đồng bào dân tộc thiểu số; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa của các dân tộc thiểu số; giữ gìn, tôn vinh và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp thông qua ngôn ngữ, chữ viết, các ngày lễ, hội, buổi biểu diễn nghệ thuật truyền thống và Tết cổ truyền của đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác khôi phục, bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số gắn với phát huy các tuyến, điểm du lịch.

- Triển khai có hiệu quả công tác khôi phục, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa nghệ truyền thống của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch cộng đồng.

2.6. Quốc phòng, an ninh:

- Tập trung tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số để kịp thời nhận diện, chủ động đấu tranh, ngăn chặn, vô hiệu hóa âm mưu, thủ đoạn, hoạt động của các thế lực thù địch nhằm kích động, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Tổ chức tốt công tác nắm tình hình tâm tư, nguyện vọng của đồng bào dân

tộc thiểu số, giải quyết các tình huống phát sinh, không để hình thành các điểm nóng về an ninh, trật tự. Giải quyết kịp thời những phức tạp liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, không để kẻ địch và các thế lực phản động lợi dụng kích động quần chúng chống đối với danh nghĩa “dân tộc”, “tôn giáo”, “dân chủ”, “nhân quyền”. Tiếp tục phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ an ninh chính trị.

- Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi về số lượng, nâng cao về chất lượng, nhất là địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; tăng cường phối hợp giữa dân quân tự vệ với lực lượng công an xã và các lực lượng khác trong giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở cơ sở, qua đó góp phần xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng thế trận lòng dân vững chắc.

2.7. Củng cố hệ thống chính trị cơ sở: Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, đặc biệt là trên các địa phương giáp ranh huyện bạn.

3. Giải pháp thực hiện :

3.1. Nâng cao nhận thức về công tác dân tộc: Quán triệt sâu rộng trong cán bộ công chức, viên chức, người lao động nhất là người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi về nội dung của Nghị quyết số 10/NQ-CP và các văn bản của Đảng và Nhà nước liên quan đến công tác dân tộc, trên cơ sở đó nâng cao nhận thức đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và chủ động thực hiện hiệu quả Chiến lược công tác dân tộc trong tình hình mới.

3.2. Đảm bảo nguồn lực thực hiện:

- Đề xuất cơ chế chính sách phù hợp, huy động các nguồn lực để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch; thực hiện theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và khả năng cân đối của ngân sách địa phương kết hợp huy động từ các nguồn hợp pháp khác để thực hiện nội dung của Kế hoạch này.

- Huy động sự tham gia của các ngân hàng thương mại, tổ chức tài chính vi mô trong việc triển khai các gói tín dụng, bảo hiểm vốn đầu tư, hỗ trợ phát triển sản xuất, góp phần phát huy ý chí tự lực, tự cường, nỗ lực thoát nghèo nhanh và bền vững trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Đề xuất các chính sách đặc thù để khuyến khích, thu hút và hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

3.3. Đổi mới việc xây dựng và thực hiện chính sách dân tộc:

- Đề xuất điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan để đáp ứng yêu cầu phát triển của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và nhiệm vụ công tác dân tộc trong giai đoạn mới. Cụ thể hóa Chiến lược công tác dân tộc bằng các chương trình hành động, dự án, kế hoạch triển khai phù hợp với nguồn lực và tình hình thực tế tại địa phương.

- Thực hiện công khai, minh bạch các chương trình, dự án, kế hoạch để người dân và các tổ chức chính trị - xã hội biết, tham gia quản lý, giám sát, góp ý, phản biện xã hội; tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá mức độ hoàn thành các mục tiêu của chính sách đã ban hành, tổ chức sơ kết, tổng kết, rút ra các bài học kinh nghiệm

để kịp thời sửa đổi, bổ sung chính sách và khắc phục các tồn tại, hạn chế. Phân công nhiệm vụ cụ thể giữa cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp trong việc thực hiện chính sách dân tộc.

3.4. Đổi mới hoạt động và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc:

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành của hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về dân tộc.

- Xây dựng quy chế phối hợp giữa các Phòng, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã trong việc tổ chức thực hiện Chiến lược đảm bảo phân công nhiệm vụ rõ ràng, phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan.

3.5. Xây dựng và triển khai thực hiện các đề án, chương trình, chính sách thực hiện Chiến lược:

- Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra.

- Đề xuất một số chính sách của huyện để đầu tư hỗ trợ phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, bảo đảm phù hợp định hướng chủ trương của Đảng, các chính sách lớn của Nhà nước và tình hình thực tiễn tại địa phương; đẩy mạnh công tác phân cấp, phân quyền để các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động ban hành cơ chế, chính sách đặc thù trong tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Chiến lược theo hướng nâng cao chất lượng, đi vào chiều sâu và bền vững.

Trên đây là Báo cáo chính trị Đại hội đại biểu các DTTS huyện Ia H'Drai lần thứ II năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ban Dân tộc tỉnh (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c)
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức Đại hội;
- Các đại biểu dự Đại hội;
- Lưu: VT-TH.

TRƯỞNG BAN

PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Nguyễn Tiến Dũng